

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST.
Ngày 08-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thị N, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1982 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp B, xã BT, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Ấp KN, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thành L, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); bị cáo có 01 người con sinh năm 2002; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2020; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị N: Ông Nguyễn Văn N1, Luật sư Văn phòng Luật sư Phước Thành thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đinh Thị T, sinh năm 1983; thường trú: Xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Ấp K, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bà Đặng Kim B, sinh năm 1985; thường trú: Ấp BR, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Kim B1, sinh năm 1973; thường trú: Ấp VT, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Ông Hà Quốc L1, sinh năm 1986; thường trú: Ấp KN, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Minh Q; ông Lê Văn T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/01/2020, Đặng Văn H và Lê Văn T1 đến quán nước Thu N2 tại ấp BR, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương do Đặng Kim B làm chủ để uống nước. Do H, T1 muốn có người ngồi cùng nói chuyện, đồng thời T1 biết N từ trước

nhưng do điện thoại của T1 hết tiền nên T1 cho bà Kim B số điện thoại của N và nhờ bà Kim B gọi N đến để nói chuyện. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển số 67E1- 29110 đến quán Thu N2 gặp H và T1. Tại đây, H liền nảy sinh ý định mua dâm nên hỏi N “Có đi chơi không?” (nghĩa là hỏi N có đi bán dâm không?), N đồng ý. Lúc này, T1 nói với N gọi thêm cho T1 một người nữa, T1 trả thêm tiền giới thiệu cho N, N đồng ý. N sử dụng số điện thoại 0363868963 gọi vào số 0396088919 của Đinh Thị T và hỏi T “Có đi chơi được không?” (nghĩa là có đi bán dâm không?), T đồng ý và sau đó điều khiển xe mô tô biển số 36M5-09107 đến quán Thu N2. N và T cùng thỏa thuận giá bán dâm là 350.000 đồng/người/lần, bao tiền phòng, H, T1 đồng ý. T1 cho N 50.000 đồng tiền môi giới. Sau đó, T1 cùng H đi chung một xe mô tô, N và T mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đến nhà nghỉ TP thuộc ấp KN, xã V, huyện Phú Giáo do ông Nguyễn Kim B1 quản lý để thực hiện việc mua bán dâm. Tại đây, N, T gặp Trần Minh Q là nhân viên của nhà nghỉ TP và hỏi thuê 02 phòng theo giờ. Quân đồng ý và thỏa thuận giá 50.000 đồng/phòng, N, T đồng ý. Quân dẫn N, T, H, T1 đến phòng số 09 và phòng số 10 của nhà nghỉ. Lúc này, T1 và T vào phòng số 09, N và H vào phòng số 10 để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Khi N và H, T1 và T đang chuẩn bị thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị Công an huyện Phú Giáo bắt quả tang. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo thu giữ: 02 bao cao su có ghi chữ Rocmen chưa sử dụng thu tại phòng số 9 và phòng số 10 nhà nghỉ TP. 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime số Imei: 357625083810138, số Imei: 3357651083810134 có gắn sim 0363868963 của Huỳnh Thị N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, Imei: 357966106173223, Emei: 357967106173221 có gắn sim 0396088919 của Đinh Thị T. Số tiền 750.000 đồng. Đối với xe mô tô biển số 67E1-29110, số khung 5817GY349519, số máy JF66E0345689, quá trình điều tra xác minh đây là tài sản hợp pháp của Hà Quốc L1 nên ngày 21/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo trả xe mô tô trên cho Hà Quốc L1. Đối với xe mô tô biển số 36M5 - 09107, số khung 5834KY039502, số máy JF86E2103937, quá trình điều tra xác minh đây là tài sản hợp pháp của bà Đinh Thị T. Ngày 21/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo trả xe mô tô trên cho bà Đinh Thị T.

Đối với hành vi mua dâm của Đặng Văn H, Lê Văn T1 và hành vi bán dâm của Huỳnh Thị N, Đinh Thị T. Ngày 21/02/2020, Công an huyện Phú Giáo đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25, 26, 27, 28 đối với Huỳnh Thị N, Đinh Thị T, Đặng Văn H. Đối với ông Nguyễn Kim B1 là người quản lý và chịu trách nhiệm về hoạt động của nhà nghỉ TP nhưng thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra tình trạng mua dâm, bán dâm. Ngày 25/02/2020, Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 29/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Kim B1. Đối với Trần Minh Q không biết việc N, T thuê phòng để thực hiện việc bán dâm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSPG, ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Huỳnh Thị N về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Huỳnh Thị N mức hình phạt tù 04 (bốn) tháng 06 (sáu) ngày đến 04 (bốn) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo,

của Đinh Thị T, điện thoại di động của bị cáo và Đinh Thị T do liên quan đến hành vi môi giới mua bán dâm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất tội danh, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi môi giới cho Đinh Thị T bán dâm tại nhà nghỉ TP thuộc ấp KN, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương với số tiền thu lợi bất chính là 750.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị T thừa nhận do quen biết nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, tại quán nước Thu N2 thuộc ấp BR, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo Huỳnh Thị N có gọi điện thoại cho T đến để bán dâm cho Lê Văn T1; khi Đinh Thị T đang bán dâm tại nhà nghỉ TP thuộc ấp KN, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì bị bắt quả tang; bà Đinh Thị T đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính; ngoài ra, không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Kim B vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ lời khai của bà Đặng Kim B trong quá trình điều tra khai nhận do H, T1 là khách quen đến uống nước giải khát muốn có người ngồi cùng nói chuyện, do điện thoại của T1 hết tiền nên nhờ bà Kim B gọi điện thoại cho bị cáo N đến để trò chuyện, bà Kim B không biết việc môi giới mua bán dâm giữa bị cáo với ông T1, ông H; ngoài ra, không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, tại nhà nghỉ TP thuộc ấp KN, xã V, huyện Phú Giáo do ông Nguyễn Kim B1 làm chủ, bị cáo Huỳnh Thị N đã thỏa thuận môi giới cho Đinh Thị T bán dâm với Lê Văn T1 trước đó với giá 350.000 đồng/người/lần, bị cáo được nhận 50.000 đồng tiền công môi giới, khi Đinh Thị T đang thực hiện hành vi bán dâm cho Lê Văn T1 thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi làm trung gian cho Đinh Thị T mua bán dâm với người mua dâm nhằm thu lợi từ việc mua bán dâm đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

[4] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Huỳnh Thị N về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đến đời sống văn hoá và trật tự trị an của địa phương, ảnh hưởng đến chính sách bài trừ tệ nạn xã hội của Nhà nước, là nguyên nhân làm lây truyền các bệnh

nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[9] Xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đã ly hôn một mình nuôi con, quá trình bị tạm giam thường xuyên điều trị bệnh tại bệnh viện, thời gian tạm giam cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhẹ nhất.

[10] Đối với hành vi mua dâm của ông Lê Văn T1, ông Đặng Văn H, hành vi bán dâm của Huỳnh Thị N, Đinh Thị T đã bị Công an huyện Phú Giáo ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[11] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[12] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su có ghi chữ Rocmen là vật chứng của vụ án. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime có gắn 01 thẻ sim, Imei 1: 357625083810138, Imei 2: 357651083810134; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 có gắn 01 thẻ sim, Imei 1: 357966106173223, imei 2: 357967106173221 là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội; số tiền 750.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị N phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 328; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị N 04 (bốn) tháng 06 (sáu) ngày tù; thời hạn tù được tính từ ngày 03/01/2020. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su có ghi chữ Rocmen;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime có gắn 01 thẻ sim, Imei 1: 357625083810138, Imei 2: 357651083810134; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 có gắn 01 thẻ sim, Imei 1: 357966106173223, imei 2: 357967106173221.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2020.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 09/3/2020, tài khoản số 3949.0.904529300000 tại Kho bạc nhà nước huyện Phú Giáo.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Thị N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQCSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 05
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên